

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2024/HS-ST

Ngày: 22/8/2024

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.

2. Ông Nguyễn Xuân Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Hồ Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2024/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt K, sinh ngày 02/9/1988, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: số nhà A, đường T, tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị N; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Ngọc T1 (đã ly hôn), có 01 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01, Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 09 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 23/11/2023

Nhân thân:

- Bản án số 109/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2016; chấp hành xong án phí hình sự ngày 20/8/2015.

- Quyết định số 56/QĐ-TA ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 17 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 12/02/2018.

- Quyết định số 44/QĐ-TA ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 22/11/2020.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số nhà A, tổ E, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2024 Nguyễn Việt K đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực đường T, tổ A, phường T, thành phố T với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi K xuống xe, trả tiền và đi bộ một đoạn thì gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, K cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi K đang đi trên đường L, thuộc tổ A, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và ông Trần Xuân Q, K đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của K ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ma túy của K vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Kết quả giám định là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 0,1557 gam. Tổ công tác đã yêu cầu

K và mời những người chứng kiến về trụ sở công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 636/KL-KTHS, ngày 14/5/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: mẫu vật quản lý của Nguyễn Việt K gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1557 gam (*Không phải một nghìn năm trăm năm mươi bảy gam*). *Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là anh Dương Ngọc H và ông Trần Xuân Q đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 134/CT – VKSTPTB ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Việt K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2024. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có mẹ già, con nhỏ mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; do Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình lập ngày 10/5/2024 tại trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 636/KL-KTHS, ngày 14/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 10/5/2024, tại khu vực đường L, thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Việt K có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1557 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.” Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã bị Tòa án xử phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do đó cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát và cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực đường T, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Việt K 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1410 gam ma túy, loại Heroin (Heroine) được hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 636/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh T.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 22/7/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương